

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của dự án: Đầu tư khai thác và chế biến mỏ đá thôn 4, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của dự án: Đầu tư khai thác và chế biến mỏ đá thôn 4, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 07/CV-XTGL ngày 28/9/2018 của Công ty TNHH MTV Xuân Thành Gia Lai;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 509/TTr-STNMT ngày 03/10/2018 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Đầu tư khai thác và chế biến mỏ đá thôn 4, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (sau đây gọi là dự án) được lập bởi Công ty TNHH MTV Xuân Thành Gia Lai (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Phạm vi: Khai thác và chế biến mỏ đá thôn 4, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.2. Quy mô:

- Diện tích khu vực khai thác: 41.500m².
- Diện tích khu vực chế biến và các hạng mục công trình phụ trợ: 21.000 m².
- Tuổi thọ mỏ: 11 năm 9 tháng. Trong đó 08 năm là thời gian hoạt động theo Giấy phép số 1214/GP-UBND ngày 26/12/2012 và Giấy phép số 591/GP-UBND ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh, thời gian hoạt động tiếp theo của dự án chỉ được thực hiện khi có Quyết định cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

1.3. Công suất:

- Công suất khai thác đá ở thể nguyên khai 247.780 m³/năm tương đương công suất khai thác ở thể nguyên khối 167.986,4 m³/năm (*Hệ số nở rời 1,475*).
- Công suất chế biến 200.000 m³/năm (*bao gồm: 100.000 m³ đá 1x2; 30.000 m³ đá 2x4; 17.000 m³ đá 4x6; 36.000 m³ đá khác; 17.000 m³ mi bụi*).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung được phê duyệt tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này và nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng những yêu cầu bắt buộc sau đây:

- Tuân thủ nghiêm ngặt các Tiêu chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng và thiết kế các hạng mục công trình của dự án.

- Có biện pháp xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đảm bảo theo các yêu cầu:

- + Xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14: 2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận.

- + Đảm bảo môi trường không khí tại khu vực dự án đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; đảm bảo môi trường trong khu vực dự án đạt Tiêu chuẩn vệ sinh lao động theo Quyết định số 3733/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế và các Quy chuẩn do Bộ Y tế ban hành (*tiêu biểu như: QCVN 24/2016/BYT về Tiếng ồn - Mức tiếp xúc tiếng ồn cho phép tại nơi làm việc; QCVN 26/2016/BYT về Vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc; QCVN 27/2016/BYT về Rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc*).

- + Quản lý (*thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý*) chất thải rắn thông thường, nguy hại theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đạt QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; độ rung đảm bảo đạt QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Xây dựng các hạng mục của dự án theo đúng thiết kế cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Bố trí khu vực lán trại công nhân, kho bãi tập kết nguyên vật liệu, bãi thải ở những nơi đảm bảo yêu cầu về an toàn về môi trường và phù hợp với quy hoạch tại địa phương trong suốt quá trình thực hiện dự án.

- Xây dựng phương án và tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ đội ngũ công nhân thực hiện dự án nhằm đảm bảo các yêu cầu về an toàn lao động và môi trường trong suốt quá trình khai thác, chế biến.

- Lập và tổ chức thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó với sự cố môi trường, đồng thời gửi phương án về cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi; trong quá trình hoạt động nếu phát hiện dấu hiệu xảy ra sự cố về môi trường thì cần phải ngăn chặn sự cố, giải quyết hậu quả, khẩn trương báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Kon Tum để phối hợp giải quyết.

- Thực hiện đầy đủ chương trình giám sát môi trường khu vực dự án, quan trắc định kỳ môi trường nước, không khí; giám sát chất thải rắn, sạt lở bờ moong khai thác, giám sát rung chấn do quá trình nổ mìn... tại khu vực dự án theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; Báo cáo kết quả quan trắc, giám sát về cơ quan quản lý nhà nước về môi trường để theo dõi, kiểm tra.

3. Các điều kiện kèm theo đối với Chủ dự án:

- Sử dụng đất đúng qui định của Luật đất đai.

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

- Xây dựng phương án khoan nổ mìn theo quy định. Tuân thủ các quy định về an toàn trong kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên và công tác khoan, nổ mìn; kiểm soát chấn động rung, khoảng cách đá văng trong hoạt động nổ mìn phá đá gây tác động ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm theo Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020.

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt được quy định tại: Điều 16, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; Điều 10, Thông tư 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường của UBND tỉnh.

Điều 2. Phê duyệt nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung dự án: Đầu tư khai thác và chế biến khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá thôn 4, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum của Chủ dự án với các nội dung cụ thể sau:

1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

Theo Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (đã được chỉnh sửa, bổ sung theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung ngày 27/6/2018).

2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường; phương thức ký quỹ:

2.1. Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường: 532.132.000 đồng.

- Số tiền đã thực hiện ký quỹ theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 06/01/2012 của UBND tỉnh: 274.744.905 đồng.

- Số tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường thực hiện đến khi kết thúc khai thác: 257.387.095 đồng

2.2. Phương thức ký quỹ:

- Kinh phí cải tạo phục hồi môi trường đến khi kết thúc khai thác: 257.387.095 đồng.

- Số lần ký quỹ: 6 lần.

+ Lần 1, số tiền: 64.346.774 đồng. Thời điểm ký quỹ: Không quá 30 ngày kể từ ngày ký Quyết định phê duyệt.

+ Các lần tiếp theo (5 lần), số tiền: 38.608.064 đồng/lần. Thời điểm ký quỹ: trước ngày 31 tháng 1 của năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum

+ Số Tài khoản nhận tiền ký quỹ: 5100201010361 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

+ Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2018 (năm phê duyệt phương án).

* Lưu ý: Nếu thời hạn Giấy phép khai thác khoáng sản đang có hiệu lực khác với thời gian đã tính trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã phê duyệt thì Chủ dự án có trách nhiệm điều chỉnh nội dung và tính toán số tiền ký quỹ theo thời gian trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp và gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Phương án để xem xét, điều chỉnh (quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 12 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Điều 3. Chủ dự án có các trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường và các điều kiện nêu tại các Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

3. Thực hiện các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường theo Phương án cải tạo môi trường bổ sung được duyệt và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp các rủi ro, sự cố môi trường xảy ra do quá trình hoạt động khai thác của Dự án.

4. Báo cáo bằng văn bản trước khi tiến hành hoạt động khai thác, đồng thời gửi các chứng từ ký quỹ cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết để giám sát, theo dõi.

5. Lập, trình cấp có thẩm quyền đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ phương án cải tạo phục hồi môi trường.

6. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Khoản 1 Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ

được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Kon Tum.

7. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật bảo vệ môi trường; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Kon Tum, Giám đốc Công ty TNHH MTV Xuân Thành Gia Lai, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KHĐT, Sở Tài chính, Sở Xây dựng;
- Sở Công Thương, Sở NN&PTNT;
- UBND xã Hòa Bình, TP Kon Tum;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn